

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 335/2021/HSST

Ngày: 22/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Ông Lê Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quý - kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa - TAND thành phố Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 380/2021/HSST ngày 08/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2021/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2021/HSST-QĐ ngày 29/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 22/10/2021, đối với các bị cáo:

1/ Tạ Quang T: sinh năm 1983; Nơi cư trú: SN 67 phố N, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Tạ Duy H - sinh 1954, con bà: Phạm Thị T - sinh 1960; vợ: Lương Thị P - sinh 1985, có 01 con sinh 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 25/8/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân” (khi phạm tội mới 16 tuổi 09 ngày).

- Ngày 20/5/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; chấp hành xong bản án ngày 18/8/2006.

- Ngày 06/8/2013 bị UBND thành phố Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc tại trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Thanh Hóa. Ngày 09/8/2015 chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Kiên T: sinh năm 1984; Nơi cư trú: SN 16/50 phố N, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Mạnh Đ (đã chết), con bà: Tống Thị H - sinh 1959; vợ: Lê Thị T (đã ly hôn); có 01 con sinh 2009.

Tiền án: ngày 11/02/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 13/12/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 08/4/2002 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (khi phạm tội mới 17 tuổi 01 tháng 18 ngày); chấp hành xong phần dân sự (nộp án phí) ngày 15/5/2002.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** anh Lê Bá N, sinh 1981, vắng mặt.

Địa chỉ: thôn C, xã H, huyện H tỉnh Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Phạm Thị T - sinh 1960, vắng mặt.

Địa chỉ: SN 67 phố N, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2/ Bà Phạm Thị X - sinh 1967, vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: ngõ 146 phố T, phường N, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, rạng sáng ngày 14/5/2021, Tạ Quang T và Nguyễn Kiên T đi lang thang quanh khu vực hồ Đ (phường T, thành phố Thanh Hóa) tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến SN 242 đường Đ thấy nhà đang xây dựng, không có người trông coi nên Tạ Quang T bảo Nguyễn Kiên T đứng dưới canh gác. Tạ Quang T trèo lên tầng 2 và lấy một số tài sản sau: 70kg sắt loại phi 8; 01 cuộn thép 01 li; 01 máy cắt con rùa cầm tay; 01 mô tơ máy đầm bê tông; 01 máy tời; 01 máy cắt sắt để bàn. Sau đó, Tạ Quang T dùng dây thừng có sẵn ở khu vực xây dựng buộc lần lượt từng món đồ thả xuống đất rồi cùng Nguyễn Kiên T dịch chuyển tài sản lấy được đến đường Nguyễn Thái H. Tạ Quang T đem 01 máy cắt cầm tay; 01 máy tời; 01 máy cắt để bàn về nhà cất dấu, rồi sử dụng xe đạp điện của gia đình chở Nguyễn Kiên T cùng 70kg sắt phi 8; 01 cuộn thép 01 li; 01 mô tơ máy đầm bê tông đến bán cho bà Phạm Thị X (sinh 1967, ở ngõ 146 phố T, phường N, thành phố Thanh Hóa) lấy 900.000đ. Số tiền này Tạ Quang T chia cho Nguyễn Kiên T 200.000đ, còn lại Tạ Quang T sử dụng. Ngày hôm sau, Tạ Quang T đem 01 máy cắt sắt để bàn bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu không quen biết được 50.000đ. Còn lại 01 máy cắt cầm tay và 01 máy tời Tạ Quang T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Toàn bộ số tiền bán được các tài sản này Tạ Quang T đã tiêu xài cá nhân hết. Số tài sản sau khi bà X mua của các bị cáo đã bán lại cho người khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ).

Theo báo cáo của anh Lê Bá N (người bị hại) tài sản bị mất là những vật liệu và máy móc xây dựng, phù hợp với lời khai của các bị cáo. Ngày 29/6/2021 anh N đã được nhận lại 01 máy cắt cầm tay và 01 máy tời. Đối với số tài sản không thu giữ được, anh N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Ngày 04/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Thanh Hóa kết luận:

- 70kg sắt loại phi 8 được uốn thành đai hình chữ nhật chưa qua sử dụng, trị giá 1.365.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- 20kg thép loại 01 li chưa qua sử dụng, trị giá 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng).

- 01 máy cắt con rùa cầm tay màu đỏ, xám nhãn hiệu FEG đã qua sử dụng, trị giá 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

- 01 mô tô máy đầm bê tông đã qua sử dụng, trị giá 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

- 01 máy tời để màu xanh đã qua sử dụng, trị giá 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

- 01 máy cắt sắt để bàn màu đỏ đã qua sử dụng, trị giá 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng: 10.335.000đ (mười triệu, ba trăm, ba mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với bà Phạm Thị X, khi mua tài sản do các bị cáo đem đến bán không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

Đối với bà Phạm Thị T không biết các bị cáo dùng xe đạp điện của mình để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp nên không có cơ sở xử lý.

Tại bản cáo trạng số 269/CT-VKSTPTH ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Tạ Quang T, Nguyễn Kiên T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với Tạ Quang T) Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Nguyễn Kiên T); Điều 38; Điều 58 BLHS; Xử phạt: Tạ Quang T từ 15 đến 18 tháng tù, Nguyễn Kiên T từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: do cần tiền tiêu xài cá nhân, rạng sáng ngày 14/5/2021 các bị cáo đi quanh khu vực hồ Đ (phường T, thành phố Thanh Hóa) tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến SN 242 đường Đ, thấy nhà đang xây dựng, không có người trông coi, Tạ Quang T bảo Nguyễn Kiên T đứng dưới canh gác, còn mình trèo lên tầng 2 lấy một số tài sản gồm: 70kg sắt loại phi 8; 01 cuộn thép 01 li; 01 máy cắt con rùa cầm tay; 01 mô tơ máy đầm bê tông; 01 máy tời; 01 máy cắt sắt để bàn rồi dùng dây thừng có sẵn ở khu vực xây dựng buộc số tài sản trộm cắp thả xuống đất. Tạ Quang T đem 01 máy cắt cầm tay; 01 máy tời; 01 máy cắt để bàn về nhà cất giấu, số tài sản còn lại cùng Nguyễn Kiên T mang đi bán lấy tiền chia nhau. Quá trình điều tra, Tạ Quang T đã giao nộp cho cơ quan điều tra số tài sản cất giấu gồm 01 máy cắt cầm tay và 01 máy tời. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 10.335.000đ (mười triệu, ba trăm, ba mươi lăm nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo có tổng trị giá 10.335.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: do lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự sơ hở của các chủ tài sản trong việc quản lý tài sản của mình, các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là vật liệu xây dựng và máy móc công cụ của anh Lê Bá N, gây thiệt hại về tài sản cho công dân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, nên cần phải xét xử nghiêm minh theo pháp luật hình sự.

4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: vụ án mang tính đồng phạm giản đơn.

+ Bị cáo Tạ Quang T là người rủ Nguyễn Kiên T đi trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và cùng Nguyễn Kiên T đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, được hưởng thụ số tiền bán tài sản nhiều hơn, nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

+ Bị cáo Nguyễn Kiên T cùng Tạ Quang T đi trộm cắp tài sản, là người canh gác cho Tạ Quang T lấy tài sản và cùng Tạ Quang T đi bán tài sản trộm cắp, được hưởng thụ số tiền bán tài sản do Tạ Quang T chia cho, nên giữ vai trò sau Tạ Quang T.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp. Bị cáo Tạ Quang T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, nhưng bị cáo Nguyễn Kiên T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Tạ Quang T là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Kiên T khi phạm tội đang có tiền án chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Tạ Quang T không phải chịu tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo Tạ Quang T có bố mẹ đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng và Huy chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, khi quyết định hình phạt

HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Tạ Quang T) Điều 51 BLHS, xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

+ Về nhân thân: các bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về các tội “xâm phạm sở hữu” nhưng không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nên cần phải cách ly khỏi xã hội để giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Bá N là người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, số tài sản còn lại không thu giữ được anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Về tang vật: 01 máy cắt cầm tay và 01 máy tời là tang vật của vụ án hiện đã được trả lại cho anh Lê Bá N - chủ sở hữu tài sản là đúng quy định pháp luật. Đối với số tài sản còn lại gồm 70kg sắt loại phi 8; 20kg thép loại 01 li; 01 mô tô máy đầm bê tông và 01 máy cắt sắt để bàn đã qua sử dụng là tang vật của vụ án, do các bị cáo đã bán cho người khác nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với Tạ Quang T) Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Nguyễn Kiên T); Điều 38; Điều 58 BLHS. Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên bố: các bị cáo Tạ Quang T, Nguyễn Kiên T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: - Tạ Quang T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Nguyễn Kiên T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo; những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

